

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAN LỘC  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2022

*V/v ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Thanh Huyền, ông Nguyễn Trí Vy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:** Võ Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 50/2022/TLST- DS ngày 20/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị G; Sinh năm: 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Hạ Triều, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T; Sinh năm: 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kim Thịnh, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: 22A Bùi Công Trừng, Đông Thạnh, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Bùi Thị G trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 09/3/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ năm 2019, chị G đã về bên ngoại sinh sống. Hiện nay chị G không còn tình cảm, mong muốn được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 03/3/2019 hiện đang do chị G nuôi dưỡng. Chị G có nguyện vọng được nuôi

con chung, yêu cầu anh Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản trình bày, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Anh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện kết hôn tại UBND xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 09/3/2017. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi vã, không ai nghe ai. Hiện tại, anh T cũng không còn tình cảm với chị G và đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 03/3/2019. Anh T đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị G và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Vĩnh Yên và Ban công an xã Khánh Vĩnh Yên thể hiện: Anh T và chị G tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 09/3/2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sinh sống tại xã Khánh Vĩnh Yên và có 1 con chung là cháu Nguyễn Anh V, sinh năm 2019. Hiện nay chị G và cháu Vũ đã chuyển khẩu về thôn Hạ Triều, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa, chị G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tự nguyện nộp toàn bộ án phí giải quyết vụ án bao gồm án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn hiện đúng, đủ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị G ly hôn anh T và giao cháu Nguyễn Anh V cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị G và ý kiến của anh T, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị G phải nộp tiền án phí ly hôn và chấp nhận việc chị G tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Bùi Thị G yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Anh T, đăng ký thường trú tại thôn Kim Thịnh, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Nguyên đơn có mặt và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh T:

Việc kết hôn giữa chị G và anh T tuân thủ các điều kiện kết hôn, thực hiện đúng thủ tục. Chị G có quyền yêu cầu ly hôn theo Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình. Xét yêu cầu của chị G thấy rằng: Vợ chồng chị G và anh T đã ly thân từ năm 2019, chị G kiên quyết ly hôn còn anh T cũng thừa nhận vợ chồng không phù hợp về tính cách, không còn tình cảm với chị G và đồng ý ly hôn. Như vậy, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị G, cho chị G và anh T ly hôn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Cháu Nguyễn Anh V hiện nay đang do chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Chị G có công việc tại nhà, được bố mẹ đẻ hỗ trợ chỗ ở và có nguyện vọng được nuôi con còn anh T cũng đồng ý giao con cho chị G nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng như mức chị G yêu cầu. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chấp nhận thỏa thuận cấp dưỡng của các bên là phù hợp. Anh Nguyễn Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đều trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chịu trách nhiệm nộp án phí ly hôn và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị G ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 03/3/2019 cho chị Bùi Thị G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Vũ thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của

cháu V được sống chung với chị Bùi Thị G và có quyền thăm nom cháu V mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh V mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ sau khi ly hôn đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị G chịu trách nhiệm nộp tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 10823 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị G phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Bùi Thị G có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Khánh Vĩnh Yên;
- UBND xã Kim Song Trường;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thanh**